

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THUY
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2022/QĐCNTTLH

L, ngày 22 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN
THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc ly hôn của anh Nguyễn Văn T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 8 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

+ Người bị kiện: chị Phạm Thị H, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Hương T, sinh ngày 15/12/2015 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con trưởng thành.

Anh T có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T cấp dưỡng cho con chung 2.000.000 (hai triệu) đồng/ tháng, kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con trưởng thành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung và công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- THADS huyện Lạc Thủy;
- UBND xã Đ;
- Lưu TA.

Vũ Hải Dương

